TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
PHÒNG ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG

Số: 05/BC-ĐBCL

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 02 năm 2019

BÁO CÁO
KẾT QUẢ KHẢO SÁT CỰU SINH VIÊN SAU 01 NĂM TỐT NGHIỆP 2018

Kính gửi: **- Ban Giám hiệu;**
- Các đơn vị.

Nội dung báo cáo:

Đề mục	Nội dung
Mục I	Nội dung khảo sát
Mục II	Quá trình thực hiện
Mục III	Thống kê kết quả
	Thông tin việc làm của SV sau khi tốt nghiệp
	Nhận xét của SV về Chuẩn đầu ra CTĐT
Mục IV	Nhận xét chung

I. Nội dung khảo sát

Nội dung khảo sát bao gồm 2 nội dung chính sau đây nhằm giúp Nhà trường đề ra các giải pháp cải tiến kịp thời, phù hợp:

1. Thông tin tình hình việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp.
2. Ý kiến sinh viên tốt nghiệp về chương trình đào tạo, công tác quản lý và phục vụ đào tạo của Nhà trường.

II. Quá trình thực hiện

1. Thời gian

Từ ngày 02/10 đến 31/12/2018

2. Đối tượng

- Khảo sát cựu sinh viên sau 01 năm tốt nghiệp.
- Thống kê số liệu: Có 180/3099 cựu sinh viên thực hiện khảo sát trên tổng số địa chỉ email đã gửi phiếu khảo sát; đạt tỷ lệ 5,80%.

3. Phương pháp

Cựu sinh viên trả lời Phiếu khảo sát online qua link:

http://danhgia.hcmute.edu.vn

III. Thống kê kết quả

A. Mô tả phiếu khảo sát

Mục I. Thông tin việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp.

Mục I bao gồm các câu hỏi về tình hình nghề nghiệp, thu nhập của sinh viên sau khi đi làm, tỷ lệ đào tạo thêm từ doanh nghiệp, mức độ đáp ứng với thực tế công việc, kỹ năng tiếng Anh. Cựu sinh viên trả lời bằng cách chọn vào các phương án đã được liệt kê sẵn hoặc viết vào các ô trống.

Mục II. Nhận xét của sinh viên tốt nghiệp về chương trình đào tạo.

Cựu sinh viên nhận xét về chương trình đào tạo đã học, mức độ hài lòng đối với giảng viên, trang thiết bị phòng học, công nghệ thông tin. Cựu sinh viên chọn phương án trả lời có sẵn hoặc tự viết vào các ô trống. Cựu sinh viên chọn một trong 5 mức: ***1 – Rất không đồng ý, 2 – Không đồng ý, 3 – Phân vân, 4 – Đồng ý, 5 – Hoàn toàn đồng ý.***

B. Kết quả khảo sát

Mục I. Thông tin việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp.

1. Tình hình việc làm của cựu sinh viên

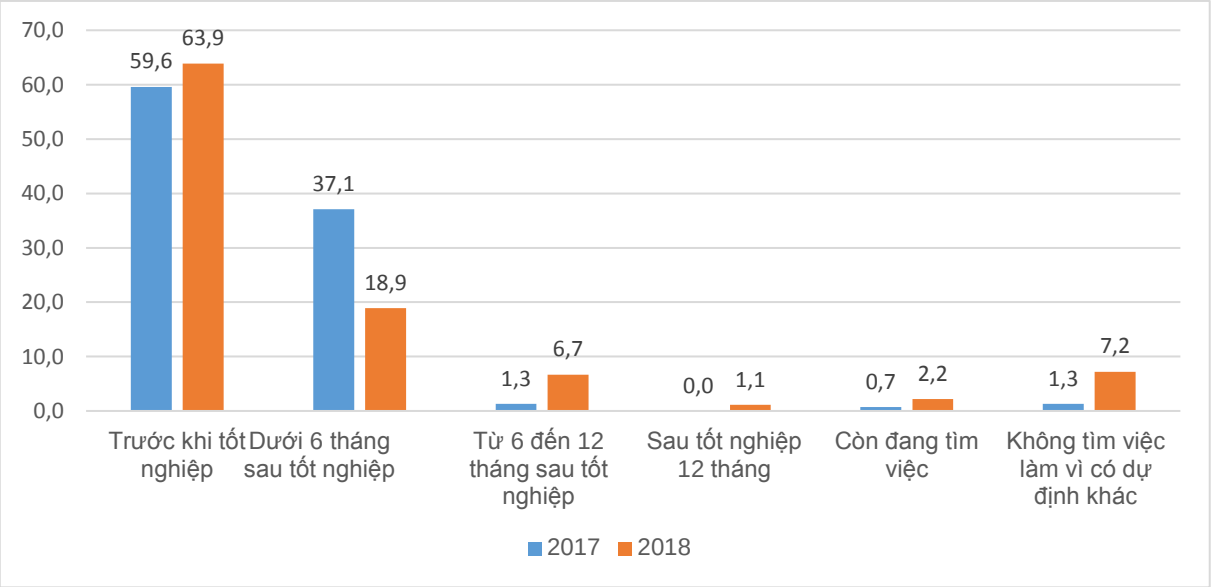

Hình 1. Tình hình việc làm của cựu sinh viên

Từ biểu đồ so sánh cho thấy tỷ lệ có việc làm của sinh viên không thay đổi nhiều so với năm 2017, tỷ lệ sinh viên có việc làm đạt 97,8%.

2. Tình hình việc làm của cựu sinh viên so với chuyên ngành đã học

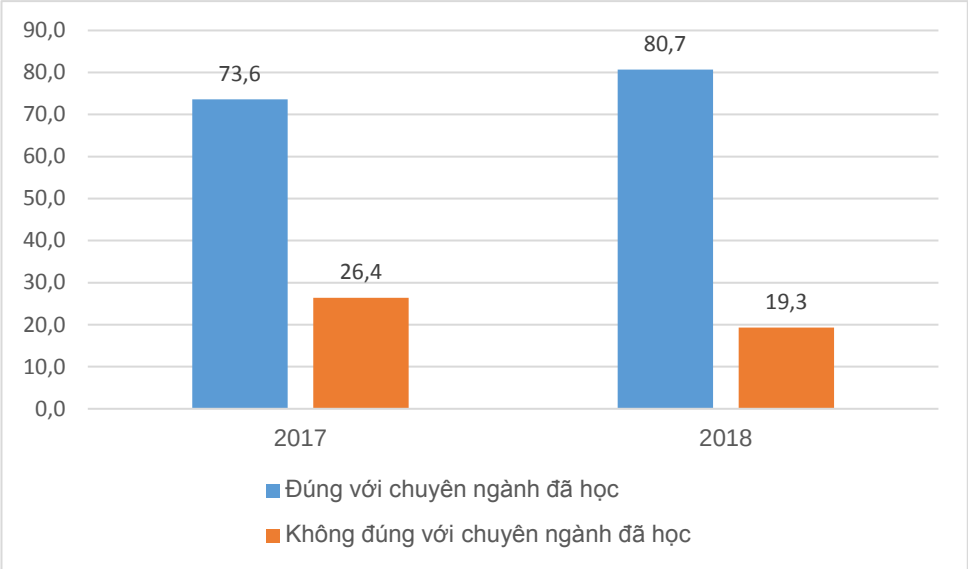

Hình 2. Tỷ lệ cựu sinh viên làm việc đúng chuyên ngành đã học

Trong số cựu sinh viên đã có việc làm, có 80,7% làm việc đúng chuyên ngành và 19,3% còn lại làm việc trái ngành. Tỷ lệ cựu sinh viên làm việc đúng với chuyên ngành học năm nay có sự gia tăng so với năm 2017.

3. Anh/Chị tìm được việc làm thông qua những con đường nào?

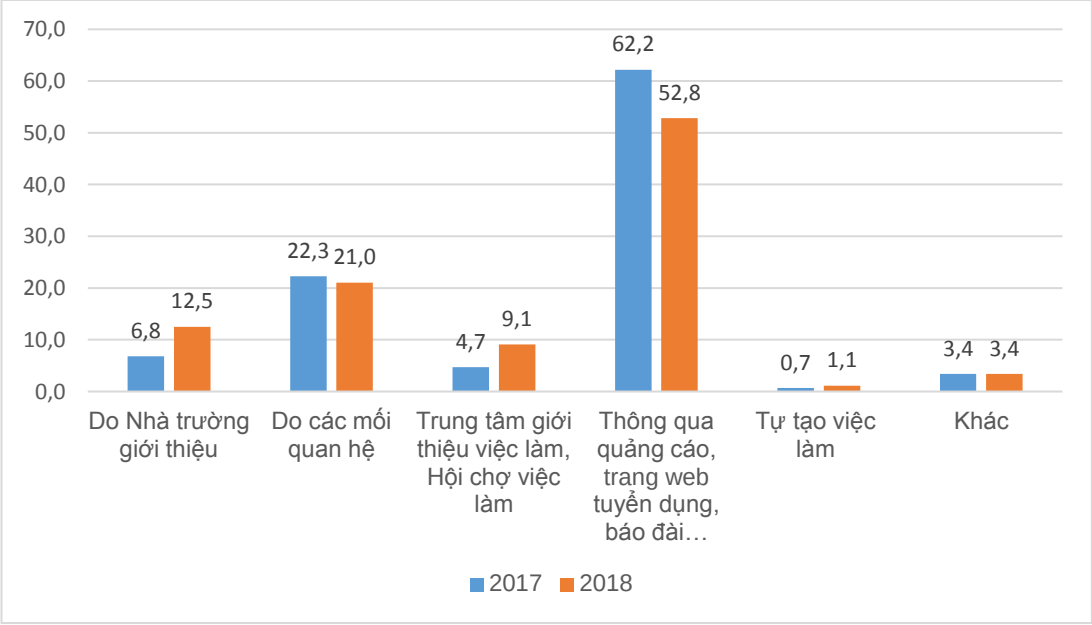

Hình 3. Các phương thức tìm việc làm

Hầu hết cựu sinh viên tìm được việc làm là do tự chủ động tìm kiếm cơ hội qua các trang quảng cáo, trang web tuyển dụng, thông tin từ báo đài (52,8%). Điều này chứng tỏ cựu sinh viên hoàn toàn tự tin với kiến thức cũng như kỹ năng được học tại trường để thích ứng với công việc. Năm nay, tỷ lệ % cựu SV có việc làm do Nhà trường giới thiệu và Trung tâm giới thiệu việc làm, hội chợ việc làm có sự gia tăng,

điều này là công tác tổ chức Hội chợ việc làm của Trường và mối quan hệ với các doanh hiệu có hiệu quả hơn.

4. Kiến thức Anh/Chị được học có phù hợp với công việc hiện tại

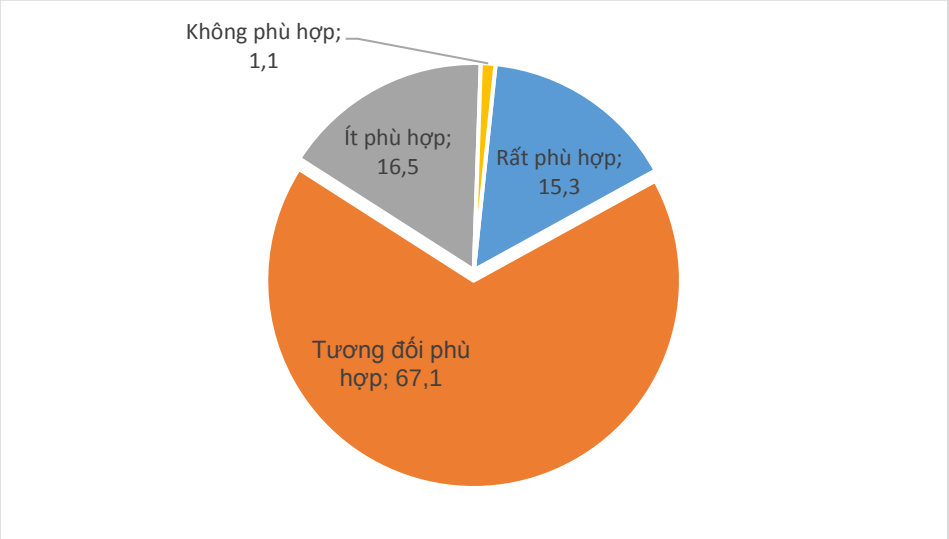

Hình 4. Sự phù hợp giữa kiến thức đã học và công việc hiện tại

Từ biểu đồ hình 4 cho thấy có 82,4% cựu sinh viên cho rằng kiến thức đã học rất phù hợp và tương đối phù hợp với công việc hiện tại, 16,5% cựu sinh viên cho rằng ít phù hợp và 1,1% cho rằng không phù hợp.

5. Thu nhập bình quân hàng tháng của sinh viên tốt nghiệp

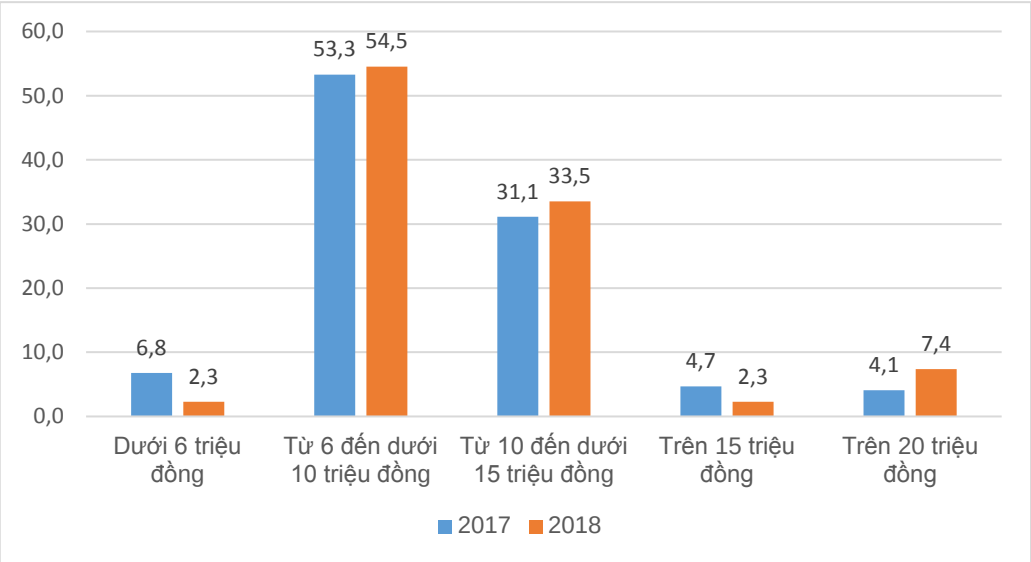

Hình 5. Thu nhập bình quân hàng tháng của cựu sinh viên

So sánh dữ liệu khảo sát về thu nhập của hai năm 2017 và năm 2018 cho thấy mức thu nhập của Cựu sinh viên đang có xu hướng gia tăng, đặc biệt là tỷ lệ cựu sinh viên có mức thu nhập trên 20 triệu đồng tăng hơn so với năm trước.

6. Anh/Chị cảm thấy thiếu những kỹ năng nào khi mới đi làm

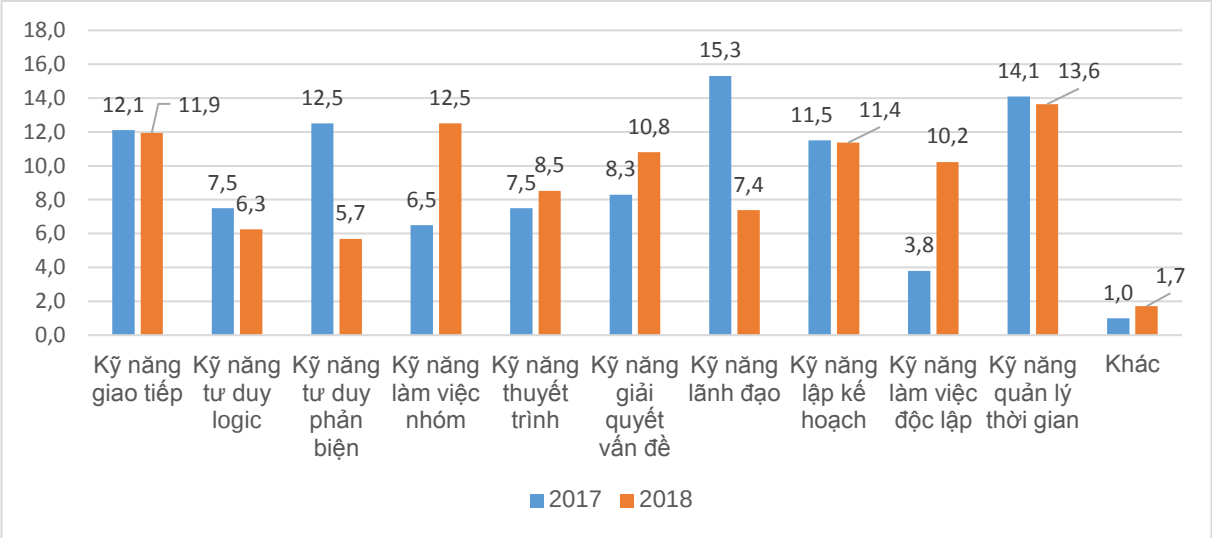

Hình 6. Kỹ năng còn thiếu khi làm việc

Từ số liệu khảo sát thu thập được cho thấy những kỹ năng mà đa phần cựu sinh viên còn thiếu khi đi làm là **kỹ năng quản lý thời gian, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng giải quyết vấn đề và kỹ năng làm việc độc lập**. Đề nghị Nhà trường tăng cường các hoạt động tạo điều kiện cho sinh viên được thực hành và rèn luyện thêm những kỹ năng này cho sinh viên.

7. Trình độ tiếng Anh của Anh/Chị đáp ứng được yêu cầu công việc không?

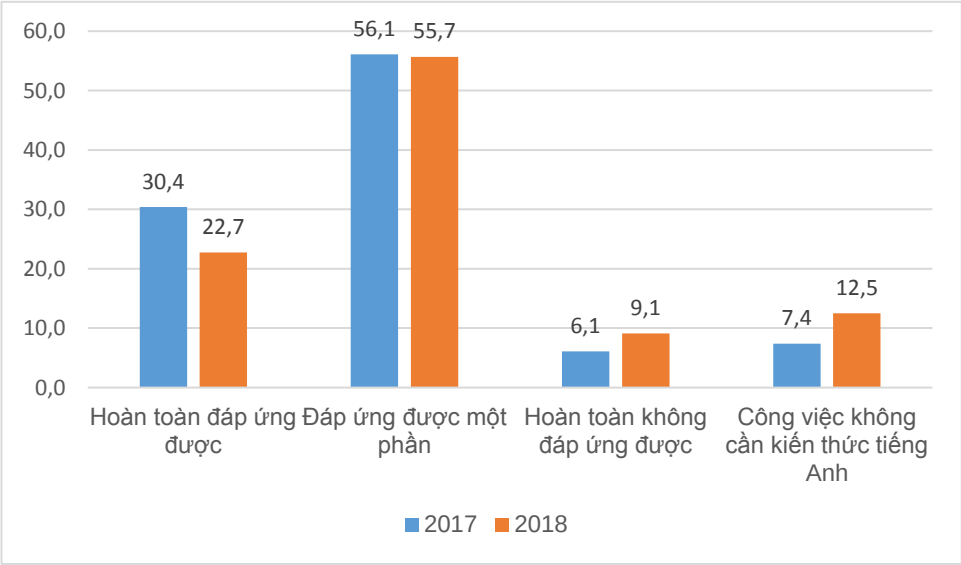

Hình 7. Khả năng đáp ứng yêu cầu sử dụng tiếng Anh trong công việc

Biểu đồ so sánh số liệu cho thấy tỷ lệ cựu sinh viên đáp ứng được yêu cầu sử dụng tiếng Anh trong công việc giảm so với năm trước. Nhà trường cần quan tâm nhiều hơn nữa đến vấn đề tiếng Anh cho sinh viên.

8. Khi làm việc, nhà tuyển dụng có đào tạo thêm cho Anh/Chị không

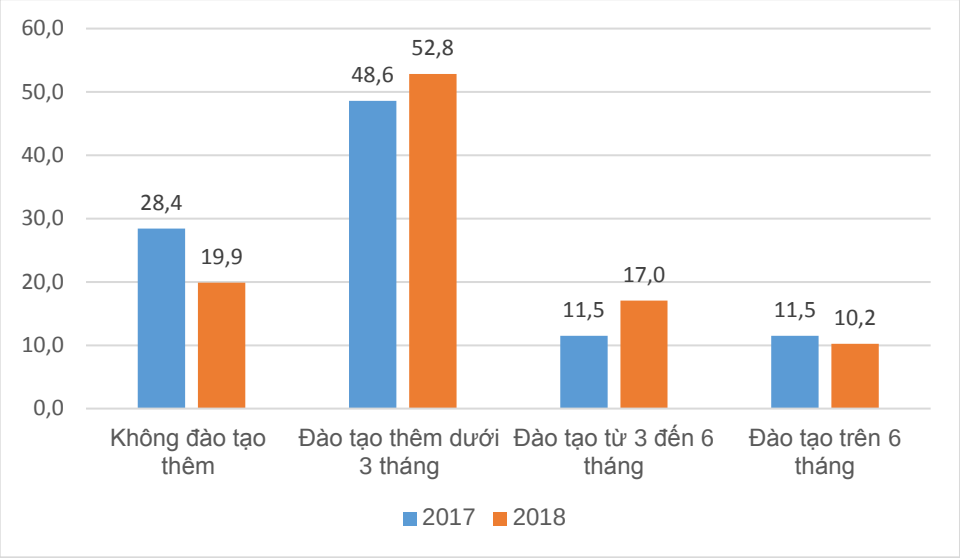

Hình 8. Tình hình nhà tuyển dụng đào tạo thêm cho Cựu SV

9. Nếu Anh/Chị được đào tạo thêm thì nội dung đào tạo liên quan đến:

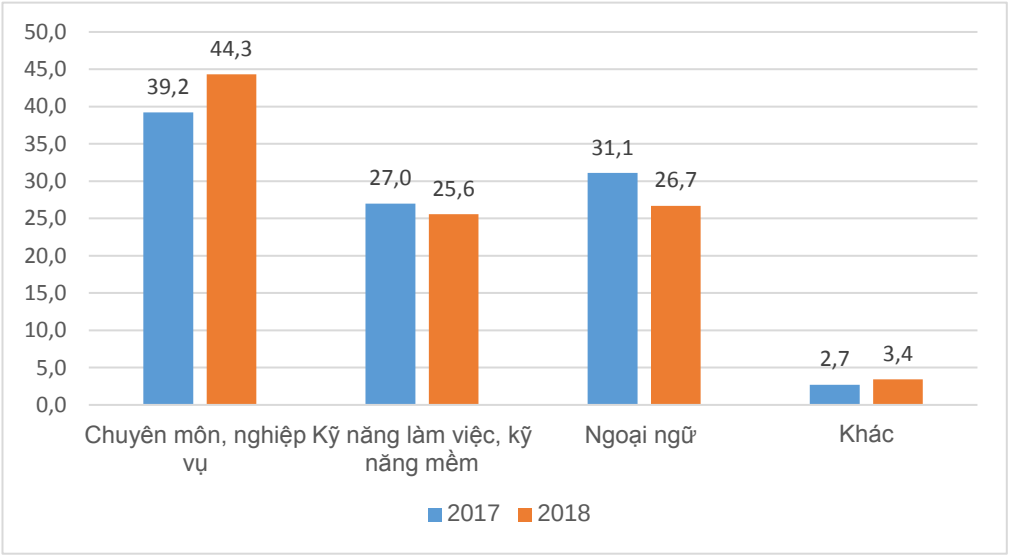

Hình 9. Các lĩnh vực cựu sinh viên được đào tạo thêm

Biểu đồ hình 8, 9 cho thấy hầu hết cựu sinh viên ra trường đều được đào tạo thêm. Các lĩnh vực đào tạo thêm về chuyên môn, nghiệp vụ; kỹ năng làm việc, kỹ năng mềm và ngoại ngữ để phù hợp với yêu cầu công việc.

10. Anh/Chị có hài lòng với công việc hiện tại không?

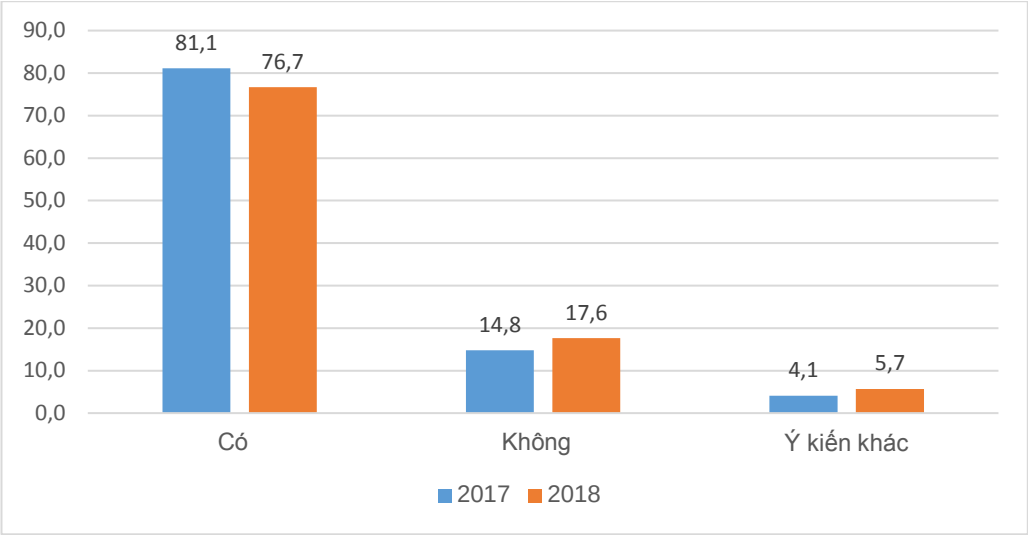

Hình 10. Mức độ hài lòng với công việc hiện tại

Tỷ lệ cựu sinh viên hài lòng với công việc hiện tại có chiều hướng giảm và tỷ lệ không hài lòng có chiều hướng tăng. Cụ thể, dữ liệu khảo sát năm 2018, tỷ lệ cựu sinh viên hài lòng với công việc giảm 4,4% và tỷ lệ không hài lòng tăng 2,8% so với năm 2017.

Mục II. Nhận xét của sinh viên tốt nghiệp về chuẩn đầu ra, mục tiêu và chương trình đào tạo.

1. Anh/Chị đã được học những kiến thức và kỹ năng cần thiết theo ngành tốt nghiệp?

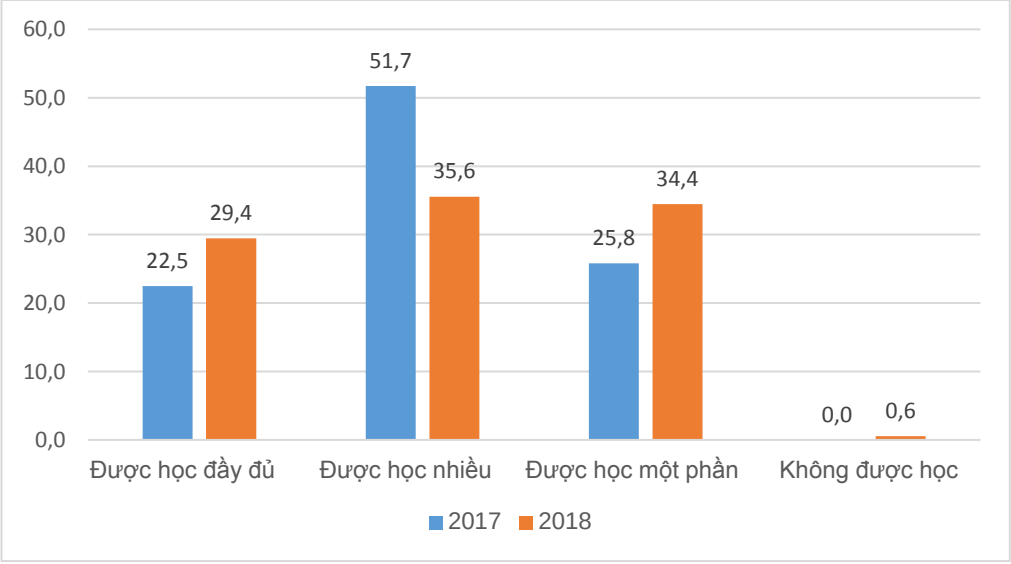

Hình 11. Kiến thức kỹ năng cần thiết đã được học theo ngành

Nhìn chung, tỷ lệ % cựu SV năm nay đánh giá là đã học được đầy đủ kiến thức và kỹ năng có sự gia tăng (6,9%). Tuy nhiên, tỷ lệ % được học nhiều thì lại giảm khá nhiều (16,1%). Nhà trường cần chú ý bổ sung thêm nhiều kiến thức cho SV bên cạnh những kiến thức cơ bản về ngành học.

2. Theo Anh/Chị, những môn học cần được bổ sung vào chương trình học

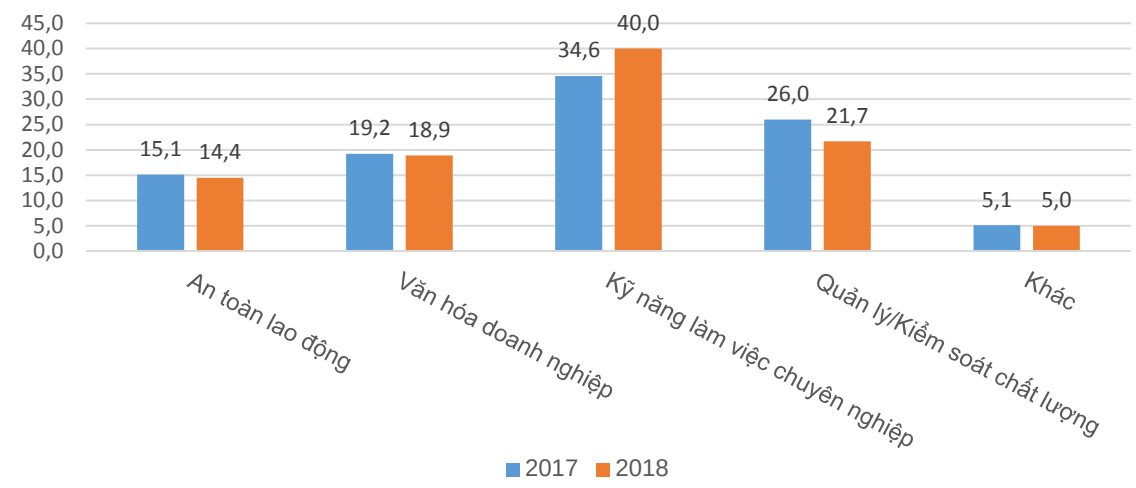

Hình 12. Môn học cần bổ sung thêm vào CTĐT

Có đến 40,0% cựu sinh viên mong muốn bổ sung môn học kỹ năng làm việc chuyên nghiệp vào chương trình đào tạo; 21,7% về quản lý, kiểm soát chất lượng; 18,9% về văn hóa doanh nghiệp và 14,4% về an toàn lao động. Ngoài ra, có 5,0% cựu sinh viên mong muốn học những môn học khác.

3. Mức độ hài lòng của cựu sinh viên về đội ngũ giảng viên, trang thiết bị phục vụ giảng dạy

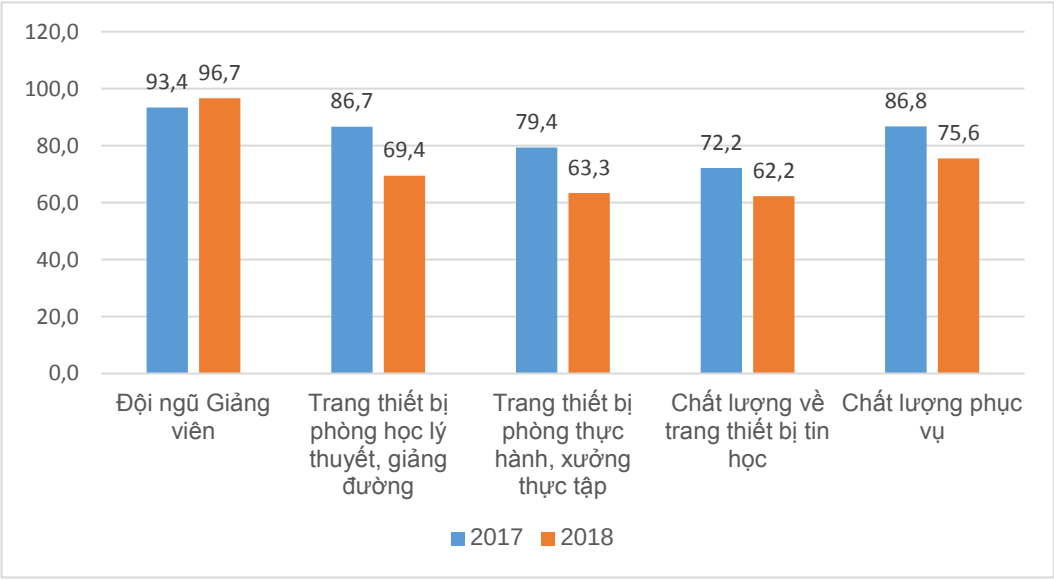

Hình 13. Mức độ hài lòng của cựu sinh viên về đội ngũ giảng dạy, trang thiết bị phục vụ giảng dạy

Dữ liệu khảo sát thu thập năm 2018 cho thấy mức độ hài lòng của cựu sinh viên về đội ngũ giảng viên tăng hơn so với năm 2017. Tuy nhiên, tỷ lệ % hài lòng của cựu SV đối với các dịch vụ khác lại giảm. Do đó, Nhà trường cần xem xét lại và cải tiến chất lượng của các loại dịch vụ này.

4. Anh/Chị hài lòng về chất lượng đào tạo tại trường

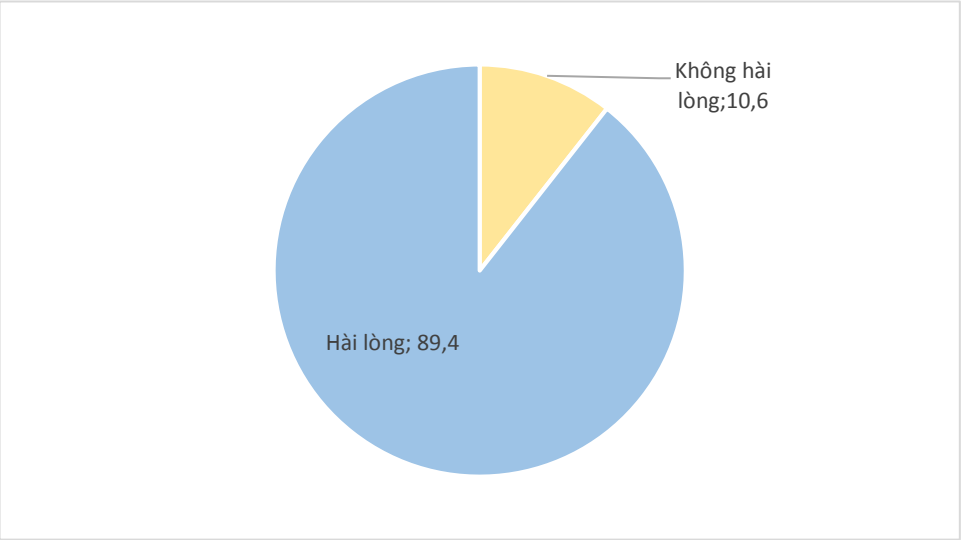

Hình 14. Mức độ hài lòng về chất lượng đào tạo

IV. Nhận xét chung

Nhà trường đáp ứng hầu hết yêu cầu của người học về cơ sở vật chất, chất lượng phục vụ, đội ngũ giảng viên và chương trình đào tạo.

Tỷ lệ cựu sinh viên tham gia khảo sát còn thấp, mặc dù năm nay đã có sự hỗ trợ của cộng tác viên gọi điện thoại nhắc nhở đến cựu SV nhưng tỷ lệ tăng không đáng kể. Do đó, các khoa cần phối hợp, hỗ trợ, là đầu mối liên lạc với cựu sinh viên, nhắc nhở cựu SV thực hiện khảo sát của Nhà trường.

TP. ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG

Nơi nhận:
- Ban Giám hiệu (*để biết*);
- Các đơn vị (*gửi email*);
- Lưu phòng ĐBCL.

GVC. ThS. Đinh Thành Ngân